TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: **241**/2024/HS-PT Ngày 30 - 7 – 2024.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Công Huân.

2. Ông Trương Công Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Đào Việt A do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Đào Việt A**, sinh năm: 2001, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 235 Đường số H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số A Đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Việt H và bà Lưu Thị H1; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 13/10/2023 "có mặt".

Người bào chữa: **Bà Nông Thị Hồng D** – Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 10/10/2023, Công an P, quận G nhận được tin báo vụ việc Vương Thị Huyền T (Sinh năm 2004; Nơi thường trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang) tử vong tại phòng 703, khách sạn C, địa chỉ: số A đường A,

Phường A, quận G nên đã kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Đội Điều tra tổng hợp, Công an quận G tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng Đào Việt A và Quách Ngọc H2 (Sinh năm 2003; Nơi thường trú: số B đường Đ, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) cùng những người có liên quan về Cơ quan Công an làm rõ.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, Đào Việt A liên hệ với một người qua mạng xã hội Z có tên "BB" hỏi mua cần sa với số tiền 1.800.000 đồng và được một người nam thanh niên (không rõ lai lịch, khoảng 30 tuổi, đeo khẩu trang, nói giọng miền nam) chạy xe G đến giao cần sa cho Đào Việt A tại khu vực ngã ba đường TL19 giao với đường H, Quận A, Đào Việt A nhận hàng trả bằng tiền mặt cho người nam thanh niên này. Sau khi mua cần sa xong, Đào Việt A mang về nhà lấy một ít ra sử dụng một mình. Đến khoảng 22 giờ ngày 08/10/2023, Đào Việt A nhắn tin rủ Quách Ngọc H2 thuê phòng khách sạn để quan hệ tình dục. Sau đó, Đào Việt A đi xe máy biển số 59K1- 999.80 đón Quách Ngọc H2 tại nhà rồi chở đến Khách sạn C tại địa chỉ số16 đường A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng 703 cùng sử dụng hết số ma túy cần sa này. Sau đó, Đào Việt A tiếp tục liên hệ với người có tên "T" đặt mua một gói ma túy CHALI với số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, có người liên hệ vào số điện thoại của Đào Việt A nói Đào Việt A xuống nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, Đào Việt A cùng với Quách Ngọc H2 sử dụng hết số ma túy này. Sau đó, Đào Việt A quan hệ tình dục với Quách Ngọc H2 và nằm ngủ cho đến sáng. Đến khoảng 09 giờ ngày 09/10/2023 Đào Việt A tiếp tục liên hệ với người bán CHALI mua thêm một gói CHALI và nhận được gói nylong chứa ma túy Ketamine. Sau khi nhận được ma túy, Đào Việt A và Quách Ngọc H2 tiếp tục sử dụng hết số ma túy đã mua. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đào Việt A với Quách Ngọc H2 quan hệ tình dục với nhau và nằm ngủ tại phòng. Đến 18 giờ ngày 09/10/2023, Đào Việt A đi về nhà tại địa chỉ số A đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, còn lại một mình Quách Ngọc H2 trong phòng. Khi ở một mình trong phòng 703, Quách Ngọc H2 đã rủ Vương Thị Huyền T đến khách sạn chơi và sử dụng bóng cười do H2 tự đặt mua. Đến 22 giờ ngày 09/10/2023, Đào Việt A quay lại phòng 703, thấy Quách Ngọc H2 và Vương Thị Huyền T đang ở trong phòng và đang sử dụng bóng cười. Đào Việt A cùng với Quách Ngọc H2, Vương Thị Huyền T sử dụng bóng cười cùng nhau. Trong lúc đang sử dụng khí cười, Quách Ngọc H2 có kêu Vương Thị Huyền T thức dậy đi qua ghế sofa nằm ngủ để nhường giường cho Đào Việt A và Quách Ngọc H2 nằm ngủ. Nhưng do Vương Thị Huyền T ngủ say, không dậy được nên Đào Việt A và Quách Ngọc H2 đã cùng nhau khiêng Vương Thị Huyền T qua ghế sofa nằm và đắp mền cho Vương Thị Huyền T ngủ. Sau khi quan hệ tình dục với nhau, Đào Việt A và Quách Ngọc H2 nằm ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/10/2023, Đào Việt A nghe tiếng động nên thức dậy và nhìn thấy Vương Thị Huyền T nằm dưới sàn nhà bên cạnh ghế sofa (do Vương Thị Huyền T ngủ bị rơi xuống nền nhà). Đến khoảng 09 giờ ngày 10/10/2023, Đào Việt A, Quách Ngọc H2 thức dậy thì phát hiện Vương Thị Huyền T nằm bất động, khi Đào Việt A đến dùng tay lay Vương Thị Huyền T dậy thì phát hiện cơ thể đã lạnh, da mặt tím tái,

sau đó Đào Việt A lấy điện thoại gọi xe cấp cứu. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra xe máy biển số 59K1-999.80 của Đào Việt A phát hiện trong hộc để đồ phía bên trái dưới tay lái của xe có 02 gói nylon chứa cần sa nên đã lập Biên bản tạm giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy cần sa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Việt A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đào Việt A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2023.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo: 01 xe máy biển số 59K1- 999.80 có số máy KF11E1679145; số khung: MH1KF111XGK680051. Bị cáo có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký sang tên theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng khác, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 08/5/2024, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: tịch thu sung công quỹ đối với: 01 xe máy biển số 59K1- 999.80 có số máy KF11E1679145; số khung: MH1KF111XGK680051 của bị cáo Đào Việt A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sở thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo nhận lại xe vì xe không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nhận định án sở thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, nhận thấy: bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy biển số 59K1- 999.80 để cất giấu cần sa, sau đó dùng xe để chở bạn gái của bị cáo vào khách sạn sử dụng ma túy trái phép nên chiếc xe máy biển số nêu trên là công cụ, phương tiện phạm tội; có liên quan đến vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm, tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 xe máy biển số 59K1- 999.80 có số máy KF11E1679145; số khung: MH1KF111XGK680051 của bị cáo Đào Việt A theo quy định.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thực tế trong vụ án này bị cáo có sử dụng xe gắn máy có cất giấu cần sa và có chở bạn gái của bị cáo đến khách sạn để tổ chức sử dụng ma túy nhưng xe máy không phải là phương tiện phạm tội của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Riêng đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", cấp sơ thẩm không xử lý vì không đủ định lượng theo quy định. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận nguồn tiền để bị cáo mua xe là do cha mẹ ruột của bị cáo cho. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, trả lại chiếc xe nêu trên cho gia đình bị cáo.

+ Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo nhận lại chiếc xe là tài sản của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 08/5/2024, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị đối với Bản án sơ thẩm. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 08/10/2023 đến ngày 09/10/2023 Đào Việt A đã thuê địa điểm là phòng 703 Khách sạn C, địa chỉ số A đường A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và chuẩn bị công cụ, đặt mua và cung cấp ma túy cho người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị Đào Việt A về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về "Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm", trong đó đối với công cụ phương tiện dùng vào phạm việc phạm tội thì tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước nếu còn giá trị sử dụng, nội dung này cũng được quy định chi tiết tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy: trong trường hợp cụ thể vụ án này bị cáo Đào Việt A có cất giữ cần sa ở trong xe và có sử dụng xe để chở Quách Ngọc H2 đến thuê khách sạn để sử dụng ma túy trái phép, trong đó có sử dụng chất ma túy là cần sa bị cáo đã chuẩn bị, cất giấu trong xe trước đó. Như vậy, chiếc xe nêu trên là tài sản có liên quan đến vụ án, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là có cơ sở, cần chấp nhận, sửa Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng theo hướng

tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với 01 xe máy biển số 59K1- 999.80 có số máy KF11E1679145; số khung: MH1KF111XGK680051.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với: 01 xe máy biển số 59K1-999.80 có số máy KF11E1679145; số khung: MH1KF111XGK680051.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 256/PNK ngày 29/12/2023 của Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Q.Gò Vấp; (2)
- Công an Q. Gò Vấp ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà.